

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN

1. Tên ngành đào tạo : Sư phạm Ngữ văn

2. Tiếng Anh : Linguistics and Literature Teacher Training

3. Trình độ đào tạo : Đại học

4. Yêu cầu về kiến thức

a. Kiến thức chung

- Nắm vững những Nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó vận dụng sáng tạo trong nhận thức và thực tiễn cuộc sống, trong giáo dục chuyên ngành.

- Có những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, khoa học giáo dục theo chuẩn chương trình đào tạo Đại học nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ.

b. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức chuyên ngành về Ngôn ngữ học, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam qua các thời kỳ và các kiến thức cơ bản về các nền văn học lớn trên thế giới.

- Đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt, đảm bảo được yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục Trung học phổ thông về qui mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c. Kiến thức bổ trợ

- Đạt trình độ B tin học.

- Có trình độ B tiếng Trung hoặc có chứng chỉ HSK quốc tế cấp 4.

5. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng tạo tình huống và giải quyết tình huống có vấn đề trong dạy học Ngữ văn thông qua các dạng bài cụ thể của chương trình Trung học phổ thông.

- Tổ chức được quá trình hình thành khái niệm khoa học và hình thành các hành động học tập hợp lý trong từng tiết học cho học sinh.

- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và điều kiện của nhà trường, địa phương, kỹ năng tổ chức lớp học, kỹ năng phân tích việc thực hiện các nguyên tắc giáo dục và phương pháp giáo dục trong các tình huống giáo dục cụ thể.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn trong việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

b. Kỹ năng mềm

- Biết thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với học sinh, tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh và đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

- Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập, kỹ năng thuyết trình một đơn vị kiến thức cụ thể và mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức trong một đơn vị bài học.

- Có khả năng thực hiện tốt nghi thức đội, tổ chức các hoạt động nghiệp vụ: hát, múa, trò chơi, cắm trại cho học sinh Trung học phổ thông và Trung học cơ sở.

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, khả năng làm việc với tài liệu; kỹ năng phân tích, đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc, phương pháp dạy học qua một bài giảng cụ thể; kỹ năng giao tiếp và thuyết trình trước tập thể.

- Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình, trình bày tài liệu bằng văn bản.

6. Yêu cầu về thái độ

a. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu học sinh, có ý thức trách nhiệm xã hội, có đạo đức và tác phong sư phạm mẫu mực.

- Ý thức chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và nội qui cơ quan.

b. Trách nhiệm, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

Luôn có ý thức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ của người giáo viên trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

c. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

Có tinh thần sáng tạo, luôn cập nhật thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Làm giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở, giảng dạy ngôn ngữ, văn học tại các trường Cao đẳng và Trung cấp, dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

- Làm công chức tại các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội có sử dụng, có liên quan đến kiến thức về khoa học xã hội, các cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức xã hội, nhân đạo...

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các ngành phù hợp và ngành gần như Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Văn hóa học.

9. Chương trình, tài liệu tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT- GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Hướng dẫn số 667/ĐHĐN- KT& ĐBCL ngày 29/9/2011 của trường Đại học Đồng Nai về hướng dẫn biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

- Chuẩn đầu ra hệ đại học của Khoa Văn học và Ngôn ngữ, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Chuẩn đầu ra hệ đại học, ngành Sư phạm Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

- Chuẩn đầu ra ngành Cao đẳng và Đại học Sư phạm Ngữ văn, Đại học Quảng Bình.

- Chuẩn đầu ra hệ đại học, ngành Sư phạm Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Chuẩn đầu ra hệ đại học, ngành Sư phạm Ngữ văn, Đại học Huế.